

Số: ~~3747~~ UBND-NV

Đức Thọ, ngày 05 tháng 11 năm 2019

V/v xây dựng Kế hoạch CCHC
năm và báo cáo CCHC định kỳ

Kính gửi:

- Các Cơ quan, Phòng, đơn vị thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn.

Thực hiện Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan hành chính và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện CCHC; Văn bản số 1567/SNV- CCHC&VTLT ngày 01/11/2019 của Sở Nội vụ về việc xây dựng kế hoạch cải cách hành chính năm và báo cáo cải cách hành chính (CCHC) định kỳ. Để nâng cao chất lượng công tác CCHC tại các Cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong toàn huyện, UBND huyện yêu cầu các Cơ quan, Phòng, UBND các xã, thị trấn xây dựng Kế hoạch CCHC hàng năm và Báo cáo CCHC định kỳ như sau:

1. Về xây dựng Kế hoạch CCHC

- Đối với các Cơ quan, Phòng phụ trách các lĩnh vực CCHC của huyện xây dựng Kế hoạch CCHC của huyện theo lĩnh vực được phân công như sau:

+ Cơ quan Tổ chức - Nội vụ (Cơ quan thường trực CCHC của huyện): Chủ trì, phối hợp tham mưu xây dựng kế hoạch CCHC năm của huyện; trực tiếp xây dựng kế hoạch 03 lĩnh vực: Chỉ đạo, điều hành CCHC; Cải cách tổ chức bộ máy; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

+ Phòng Tư pháp: Xây dựng kế hoạch lĩnh vực Cải cách thể chế.

+ Văn phòng Cấp ủy – Chính quyền: Xây dựng kế hoạch 02 lĩnh vực: Cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông và Kế hoạch lĩnh vực Áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001 vào quản lý hành chính trên địa bàn huyện.

+ Phòng Văn hóa – Thông tin: Xây dựng kế hoạch chuyên đề về tuyên truyền CCHC và lĩnh vực Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

+ Phòng Tài chính – Kế hoạch: Xây dựng kế hoạch lĩnh vực Cải cách tài chính công.

- Các đơn vị trực thuộc UBND huyện; UBND các xã, thị trấn: Căn cứ nội dung kế hoạch CCHC năm của UBND huyện để xây dựng kế hoạch đạt chất

lượng. Kế hoạch phải xác định được nội dung cải cách trọng tâm, đột phá kèm theo phụ lục những nhiệm vụ trọng tâm của năm (*theo mẫu 1a, 1b gửi kèm*). Thời gian ban hành chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày Kế hoạch CCHC của UBND huyện ban hành, gửi về UBND huyện để theo dõi.

2. Về xây dựng Báo cáo CCHC định kỳ

Các Cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn xây dựng báo cáo phải đánh giá được kết quả các nhiệm vụ CCHC đã đề ra tại Kế hoạch CCHC (so sánh tỷ lệ % đạt được), các nhiệm vụ CCHC phát sinh hoặc theo chỉ đạo của huyện, của đơn vị đến thời điểm báo cáo; nêu rõ những ưu điểm, tồn tại, hạn chế, nguyên nhân (khách quan, chủ quan) và kiến nghị, đề xuất (nếu có) và phương hướng thực hiện nhiệm vụ CCHC trong thời gian tới (*theo mẫu 2 gửi kèm*).

Văn phòng Cấp ủy – Chính quyền và các Phòng: Tư pháp, Văn hóa – Thông tin, Tài chính – Kế hoạch phải báo cáo kết quả CCHC thuộc lĩnh vực được giao theo dõi, phụ trách về Cơ quan Tổ chức - Nội vụ để tổng hợp xây dựng báo cáo CCHC của huyện gửi Sở Nội vụ theo đúng quy định.

Quy định về thời gian gửi báo cáo:

- + Báo cáo Quý I gửi trước ngày 05/3 hàng năm.
- + Báo cáo 6 tháng gửi trước ngày 05/6 hàng năm.
- + Báo cáo quý III gửi trước ngày 05/9 hàng năm.
- + Báo cáo năm gửi trước ngày 15/11 hàng năm.

Yêu cầu các Cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc theo quy định trên./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Trưởng, phó Cơ quan TC-NV;
- Lưu: VT, TC-NV.



Võ Công Hàm

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-.....

Hà Tĩnh, ngày tháng năm

**KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính năm**

[Nêu căn cứ ban hành kế hoạch (các văn bản chỉ đạo CCHC của tỉnh, của đơn vị, địa phương; Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước và cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện CCHC; thực tiễn công tác CCHC của đơn vị, địa phương...)]

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**1. Mục tiêu chung**

(Phần này nêu tóm tắt mục tiêu của kế hoạch CCHC của cơ quan, đơn vị, tối đa không quá 120 từ).

2. Yêu cầu.**II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP****1. Nhiệm vụ trọng tâm, đột phá**

(Phần này nêu các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong thực hiện CCHC và giải pháp chủ yếu để tăng cường hiệu quả việc thực hiện CCHC tại cơ quan, đơn vị, tối đa không quá 200 từ).

2. Nhiệm vụ cụ thể (có khung phụ lục nhiệm vụ trọng tâm kèm theo kế hoạch).

3. Giải pháp chủ yếu.**III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

(Phần này nêu trách nhiệm của các bên liên quan (phòng, ban, đơn vị chủ trì/phối hợp), các mốc thời gian chính trong việc thực hiện chế độ báo cáo, thực hiện Kế hoạch, tối đa không quá 150 từ).

Nơi nhận:

.....

**THỦ TRƯỞNG
CƠ QUAN, ĐƠN VỊ***(ký tên và đóng dấu)*

.....

3.2	Nguyên nhân chủ quan								
III	KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT (NẾU CÓ)								
IV	PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỰC HIỆN TRONG THỜI GIAN TỚI								

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Nơi nhận:

(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Tọa độ (8): Tỷ lệ % hoàn thành (tính theo lĩnh vực): Các đơn vị, địa phương nêu tỷ lệ % nhiệm vụ hoàn thành đúng tiến độ tại thời điểm báo cáo của lĩnh vực so với tổng số nhiệm vụ được xây dựng tại thời điểm trong Kế hoạch CCHC năm, không nêu tỷ lệ % tại từng nhiệm vụ trong lĩnh vực. Cách tính như sau: Tính tổng số nhiệm vụ hoàn thành đúng tiến độ tại thời điểm báo cáo so với tổng số nhiệm vụ được xây dựng trong Kế hoạch CCHC năm đề ra. (Ví dụ: Lĩnh vực Chi đạo, điều hành CCHC trong quý I có 02 nhiệm vụ hoàn thành đúng tiến độ so với 02 nhiệm vụ được xây dựng thực hiện trong quý I của Kế hoạch CCHC năm thì ghi tại mục tương ứng như sau: $(2/2) * 100\% = 100\%$)

2. Tọa độ 1 (KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRÊN CÁC LĨNH VỰC CCHC): Các sở, ban, ngành cấp tỉnh báo cáo từ mục 1 đến mục 7 và mục 12; UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo từ mục 1 đến mục 12 (riêng mục 8,9,10,11 chỉ báo cáo tại Báo cáo CCHC năm); Cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh báo cáo các mục: 1,2,3,7 và 12; UBND cấp xã báo cáo từ mục 1 đến mục 7 và mục 11, 12 (riêng mục 11 chỉ báo cáo tại Báo cáo CCHC năm) (Giao UBND cấp huyện làm văn bản chi đạo cấp xã triển khai).

* **Tại mục 12:** Tỷ lệ % được tính trên cơ sở tổng số nhiệm vụ của từng lĩnh vực CCHC hoàn thành đúng tiến độ tại thời điểm báo cáo so với tổng số nhiệm vụ CCHC được đề ra tại thời điểm xây dựng trong Kế hoạch CCHC năm và tính tỷ lệ %.

- + Lĩnh vực 1 (Công tác chi đạo, điều hành CCHC): 2/2 nhiệm vụ (ở đây được hiểu là: có 02 nhiệm vụ trong quý I được hoàn thành đúng tiến độ so với 02 nhiệm vụ được xây dựng thực hiện trong quý I của Kế hoạch CCHC năm đề ra).
 - + Lĩnh vực 2 (Xây dựng và tổ chức thực hiện Văn bản Quy phạm pháp luật): 1/2
 - + Lĩnh vực 3 (Cải cách thủ tục hành chính): 3/3
 - + Lĩnh vực 4 (Cải cách tổ chức bộ máy): 4/5
 - + Lĩnh vực 5 (Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC): 6/6
 - + Lĩnh vực 6 (Cải cách tài chính công): 1/1
 - + Lĩnh vực 7 (Hiện đại hóa hành chính nhà nước): 7/8
- Tổng số nhiệm vụ CCHC được hoàn thành trong Quý I sẽ là: $2+1+3+4+6+1+7/2+2+3+5+6+1+8 = 24/27$ nhiệm vụ = 88,88%

5	Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CCVC)								
5.1									
...									
6	Cải cách tài chính công								
6.1									
...									
7	Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước								
7.1	Ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị								
7.1.1									
....									
7.2	Thực hiện ISO								
7.2.1									
....									
8	Mức độ thu hút đầu tư								
9	Tỷ lệ Doanh nghiệp thành lập mới trong năm								
10	Tỷ lệ đóng góp của Doanh nghiệp vào thu ngân sách của địa phương								
11	Thực hiện thu ngân sách								
	TỔNG								

Ghi chú: Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh lập kế hoạch từ nhiệm vụ 1-7, UBND cấp huyện lập kế hoạch từ nhiệm vụ 1-11, UBND cấp xã lập kế hoạch từ nhiệm vụ 1 đến 7 và nhiệm vụ 11 (Giáo UBND cấp huyện xây dựng văn bản chỉ đạo triển khai cấp xã), các cơ quan Trung ương, đóng trên địa bàn tỉnh lập kế hoạch các nhiệm vụ: 1, 2, 3 và 7)